

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 06 tháng đầu năm 2019 là 160.883 triệu đồng, đạt 62% dự toán và tăng 37% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN*), bao gồm:

1. Thu nội địa 160.883 triệu đồng, đạt 62% dự toán, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2019.

Một số khoản thu giảm so với cùng kỳ năm trước như thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên khu vực doanh nghiệp nhà nước, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân. Một số khoản thu vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, cụ thể như: Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước 2.405 triệu đồng, đạt 86% dự toán, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 4.356 triệu đồng đạt 2.178% dự toán và tăng 3470% so với cùng kỳ năm trước, thuế thu nhập cá nhân 6.784 triệu đồng, đạt 50% dự toán, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền sử dụng đất 4.980 triệu đồng, đạt 71% dự toán, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu huy động đóng góp là 55.001 triệu đồng, bằng 2.842% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt cao do Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn đã đầu tư trên khu đất 49,55 ha tại thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, để thực hiện Dự án nhà máy điện mặt trời Trúc sơn - 44,4MWp và đã hoàn trả lại số kinh phí nhà nước đã đầu tư số tiền 53.843 triệu đồng.

* Nhìn chung, tình hình thu NSNN trên địa bàn 06 tháng đầu năm 2019 có một số khoản thu đã đạt và vượt tiến độ dự toán đề ra, bên cạnh đó một số

khoản thu từ nguồn thu thủy điện của khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương, địa phương quản lý, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chưa đạt so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện chưa có mưa nhiều, chưa đủ để phát huy hết công suất các nhà máy thủy điện trên địa bàn huyện nên cũng đã ảnh hưởng đến thu ngân sách huyện từ nguồn thu này.

III. Chi ngân sách địa phương (NSDP): (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)

Tổng chi NSDP thực hiện 06 tháng đầu năm 2019 là 228.752 triệu đồng, đạt 59% dự toán, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 60.088 triệu đồng, đạt 286% dự toán.

2. Chi thường xuyên 146.739 triệu đồng, đạt 47% dự toán. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 91.124 triệu đồng, đạt 45% dự toán, tương đương so với cùng kỳ năm trước; chi quốc phòng là 2.994 triệu đồng, đạt 66% dự toán, chi các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể là 38.012 triệu đồng, đạt 50% dự toán, chi đảm bảo xã hội là 3.996 triệu đồng, đạt 52% dự toán, chi hoạt động kinh tế là 3.618 triệu đồng, đạt 56% dự toán, chi phát thanh truyền hình là 1.497 triệu đồng, đạt 61% dự toán;

* Nhìn chung chi NSDP 06 tháng đầu năm 2019 được kiểm soát chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ an ninh quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương, tập trung nguồn lực để tăng chi đầu tư phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh đó có một số lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân còn thấp so với dự toán được giao.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 của huyện Cư Jút./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Đài phát thanh và Truyền hình huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Trang thông tin điện tử Phòng TC-KH;
- Lưu: VP HĐND&UBND huyện.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nghiêm Hồng Quang

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 220 /BC-UBND, ngày 15 / 7 /2019 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý II/2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	390.456	272.453	70	129
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	54.205	85.545	158	331
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	336.251	186.037	55	102
III	Thu kết dư				
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		871		
B	TỔNG CHI NSDP	390.456	228.752	59	125
I	Tổng chi cân đối NSDP	339.450	206.827	61	123
1	Chi đầu tư phát triển	21.046	60.088	286	399
2	Chi thường xuyên	309.853	146.739	47	96
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	8.551			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	8.910	425	5	
1	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	6.577	278	4	
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	2.333	147	6	
III	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	42.096	21.500	51	143
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 220 /BC-UBND, ngày 15/ 7/2019 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý II/2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	259.500	160.883	62	137
I	Thu nội địa	259.500	160.883	62	137
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý	107.600	37.848	35	80
	- Thuê giá trị gia tăng	53.700	15.907	30	81
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	2.800	2.405	86	116
	- Thuê tài nguyên	51.100	19.536	38	77
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	200	4.356	2.178	3.570
	- Thuê giá trị gia tăng	50	196	392	4.900
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	150	4.158	2.772	3.584
	- Thuê tài nguyên		2		100
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	105.510	33.858	32	80
	- Thuê giá trị gia tăng	68.080	21.722	32	77
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	13.920	5.766	41	88
	- Thuê tiêu thụ đặc biệt	240	109	45	88
	- Thuê tài nguyên	23.270	6.261	27	81
4	Thuế thu nhập cá nhân	13.660	6.784	50	107
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	194		37
6	Lệ phí trước bạ	9.000	5.576	62	132
7	Thu phí, lệ phí	2.530	1.718	68	74
	- Phí và lệ phí trung ương	417	221	53	46
	- Phí và lệ phí tỉnh	30	66	220	52
	- Phí và lệ phí huyện, xã	2.083	1.431	69	83
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-			
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	1		
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	700	3.022	432	1.111
11	Thu tiền sử dụng đất	7.000	4.980	71	119
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-			
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-			
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.200	5.865	58	91
15	Thu khác ngân sách	3.100	1.680	54	145
	Trong đó	-			
	- Thu khác NSTW	1.900	1.373	72	
	- Thu khác ngân sách tỉnh	400	34	9	
	- Thu khác ngân sách huyện, xã	800	273		
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
17	Thu hồi vốn, thu cô tức				
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước				
20	Các khoản thu huy động đóng góp		55.001		2.842
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	54.205	85.545	158	308
1	Từ các khoản thu phân chia	35.322	18.283	52	118
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	18.883	67.262	356	546

THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 220/BC-UBND, ngày 15/7/2019 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý II/2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSDP	390.456	228.752	59	125
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	339.450	206.827	61	123
I	Chi đầu tư phát triển	21.046	60.088	286	399
II	Chi thường xuyên	309.853	146.739	47	96
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	202.688	91.124	45	100
2	Chi khoa học và công nghệ	320	41	13	121
3	Chi quốc phòng	4.518	2.994	66	283
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	372	342	92	118
5	Chi y tế, dân số và gia đình	1.306	912	70	
6	Chi văn hóa thông tin	2.600	1.326	51	115
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.459	1.497	61	148
8	Chi thể dục thể thao	332	141	42	138
9	Chi bảo vệ môi trường	3.336	1.060	32	118
10	Chi các hoạt động kinh tế	6.420	3.618	56	32
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	76.152	38.012	50	79
12	Chi bảo đảm xã hội	7.620	3.996	52	68
13	Chi thường xuyên khác	1.730	1.676	97	70
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	8.551			
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	51.006	21.925	43	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.910	425	5	
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	6.577	278	4	
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	2.333	147	6	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	42.096	21.500	51	143
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				
D	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN				